

빠른 설치 안내서

1 장치 연결

전원 코드를 DCIN 포트에 연결하세요.

스위치에 장치를 연결하십시오

* 이 제품은 ≤2m 높이에 설치하기에 적합합니다.

2 스위치와 네트워크 상태를 확인하기 위해 LED 표시등을 확인합니다.

패키지 내용물

- 1 x QG-U1080 이더넷 스위치
- 1 x 빠른 시작 설명서
- 1 x 전원 어댑터
- 1 x 보증 카드

LED 표시등

전원 LED

꺼짐: 스위치 전원이 꺼지거나 스위치가 고장났습니다.

녹색 켜짐: 스위치 전원이 켜졌습니다.

깜박임: 루프 감지됨

포트 1~8

꺼짐: 장치 연결이 끊어졌거나 링크가 고장났습니다.

녹색 켜짐: 2.5Gbps 연결

주황색 켜짐: 10/100/1000Mbps 연결

깜박임: 장치가 연결되어 데이터가 전송되거나 수신되고 있습니다.

빠르게 깜박임: 루프 감지됨

SFP+ 포트 9-10

꺼짐: 장치 연결이 끊어졌거나 링크가 고장났습니다.

녹색 켜짐: 10Gbps 연결

주황색 켜짐: 1Gbps 연결

깜박임: 장치가 연결되어 데이터가 전송되거나 수신되고 있습니다.

빠르게 깜박임: 루프 감지됨

멀티 모드 기능 설명

우선순위

포트는 다음 순서로 우선 순위가 지정됩니다: 포트 9 > 포트 10 > 포트 1 > 포트 2 > 포트 3 > 포트 4 > 포트 5 > 포트 6 > 포트 7 > 포트 8.

EEE (에너지 효율 이더넷)

EEE는 데이터가 전송되지 않을 때 에너지를 절약하는 데 도움을 줍니다.

포트 분리

포트 1에서 8은 서로 격리되어 있으며 포트 9 및 포트 10(업링크 포트) 과만 통신할 수 있습니다.

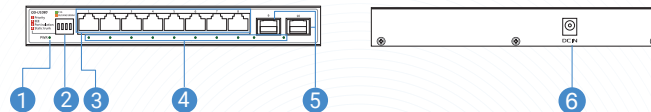
정적 트렁크

포트 9와 10는 정적 트렁크를 구성하도록 설정할 수 있으며, 이는 향상된 네트워크 성능을 위한 대역폭 증대와 이중화를 제공합니다.

Quick Setup Guide

8-Port 2.5G + 2-Port 10G SFP+ Unmanaged Switch QG-U1080

Overview



- 1 Power LED
- 2 Intelligent switch
- 3 2.5G Ethernet ports
- 4 Port LEDs
- 5 10G SFP+ ports
- 6 Power (DCIN) port

Specifications:

External power adapter	Input:	90~264V AC, 47~63Hz	
	Output:	12V/1A	
Operating Temperature	0~40°C	Storage	-40~70°C
Operating Humidity	10%~90% RH (non-condensing)	Storage	5%~90% RH (non-condensing)

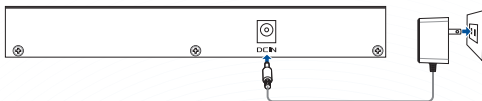
* For detailed information, please refer to <https://qr.asus.com/networking/qg-u1080>



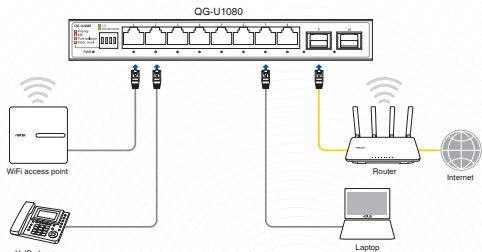
1

Connect devices

Plug the power cord into the DCIN port



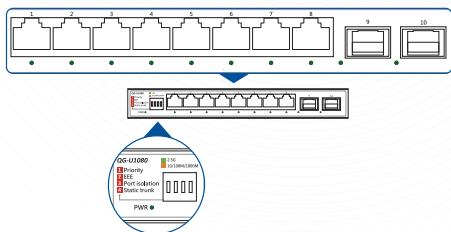
Connect devices to your switch



This product is suitable for installation at a height of $\leq 2\text{m}$.

2

Check the LED indicators for the status of the switch and the network



Package Contents

- 1 x QG-U1080 Ethernet Switch
- 1 x Quick Start Guide
- 1 x Power adapter
- 1 x Warranty card

LED Indicators

Power LED

Off: The switch is powered off or fails.

Green On: The switch is powered on.

Blinking: Loop detected

Port 1-8

Off: Devices are disconnected or the link has failed.

Green On: 2.5Gbps connection

Amber On: 10/100/1000Mbps connection

Blinking: Devices are connected and data is transmitting or receiving.

Blinking rapidly: Loop detected

SFP+ Port 9-10

Off: Devices are disconnected or the link has failed.

Green On: 10Gbps connection

Amber On: 1Gbps connection

Blinking: Devices are connected and data is transmitting or receiving.

Blinking rapidly: Loop detected

Multi-mode features explanation

Priority

Ports are prioritized in the following order: Port 9 = Port 10 > Port 1 > Port 2 > Port 3 > Port 4 > Port 5 > Port 6 > Port 7 > Port 8.

EEE (Energy Efficient Ethernet)

EEE helps conserve energy when no data is being transmitted.

Port Isolation

Ports 1 to 8 are isolated from each other and can only communicate with Port 9 and Port 10 (the uplink port).

Static Trunk

Ports 9 and 10 can be configured to form a static trunk, offering enhanced bandwidth and redundancy for improved network performance.

TH

คู่มือการตั้งค่าอย่างรวดเร็ว

1 เชื่อมต่ออุปกรณ์

เสียบสายไฟเข้ากับพอร์ต DCIN

เชื่อมต่ออุปกรณ์กับสวิตช์ของคุณ

* ผลิตภัณฑ์นี้เหมาะสำหรับการติดตั้งที่ความสูงไม่เกิน 2 เมตร

2 ตรวจสอบสถานะของสวิตช์และเครือข่ายที่ไฟ LED แสดงสถานะ สิ่งที่มาในบรรจุภัณฑ์

- 1 x สวิตช์อีเทอร์เน็ต QG-U1080
- 1 x อะแดปเตอร์แปลงไฟ

- 1 x คู่มือเริ่มต้นใช้งานด่วน
- 1 x การ์ดการรับประกัน

ไฟแสดงสถานะ LED

ไฟ LED เปิด/ปิด	เปิด: สวิตช์ปิดอยู่หรือทำงานบกพร่อง
	ไฟสีเขียวติด: สวิตช์เปิดอยู่
กะพริบ: ตรวจพบลูป	
พอร์ต 1-8	ปิด: อุปกรณ์ถูกตัดการเชื่อมต่อหรือการเชื่อมต่อล้มเหลว
	ไฟสีเขียวติด: การเชื่อมต่อ 2.5Gbps
	ไฟสีเหลืองติด: การเชื่อมต่อ 10/100/1000Mbps
	กะพริบ: อุปกรณ์ได้รับการเชื่อมต่อและมีการรับส่งข้อมูล
กะพริบอย่างรวดเร็ว: ตรวจพบลูป	
SFP+ พอร์ต 9-10	ปิด: อุปกรณ์ถูกตัดการเชื่อมต่อหรือการเชื่อมต่อล้มเหลว
	ไฟสีเขียวติด: การเชื่อมต่อ 10Gbps
	ไฟสีเหลืองติด: การเชื่อมต่อ 10Gbps
	กะพริบ: อุปกรณ์ได้รับการเชื่อมต่อและมีการรับส่งข้อมูล
กะพริบอย่างรวดเร็ว: ตรวจพบลูป	

คำอธิบายคุณสมบัติแบบหลายโหมด

ลำดับความสำคัญ	พอร์ตได้รับการจัดลำดับความสำคัญตามลำดับต่อไปนี้: พอร์ต 9 = พอร์ต 10 > พอร์ต 1 > พอร์ต 2 > พอร์ต 3 > พอร์ต 4 > พอร์ต 5 > พอร์ต 6 > พอร์ต 7 > พอร์ต 8
EEE (อีเทอร์เน็ตประหยัดพลังงาน)	EEE ช่วยประหยัดพลังงานเมื่อไม่มีการส่งข้อมูล
การแยกพอร์ต	พอร์ต 1 ถึง 8 จะแยกจากกันและสามารถสื่อสารกับพอร์ต 9 และ 10 (พอร์ตอัปลิงก์) เท่านั้น
ทรงคแบบคงที่	สามารถกำหนดค่าพอร์ต 9 และ 10 ให้เป็นทรงคแบบคงที่ โดยจะให้แบนด์วิดท์และมีการสำรองข้อมูลเพิ่มขึ้น ซึ่งช่วยให้เครือข่ายมีประสิทธิภาพดีขึ้นได้

MY

Rintasan Penghala

- 1 Sambung peranti**
Palamkan kord kuasa ke dalam port DCIN
Sambungkan peranti ke suis anda
* Produk ini sesuai untuk pemasangan pada ketinggian ≤2m.
- 2 Periksa penunjuk LED untuk status suis dan rangkaian Kandungan Pakej**

- 1 x Suis Ethernet QG-U1080
- 1 x Panduan Permulaan Pantas
- 1 x Penyesuai kuasa
- 1 x Buku kecil waranti

Penunjuk LED

LED Kuasa	Mati: Suis dimatikan atau gagal.
	Hijau Hidup: Suis dihidupkan.
	Berkelip: Gelung dikesan

Port 1~8

Mati: Peranti terputus sambungan atau pautan telah gagal.
Hijau Hidup: Sambungan 2.5Gbps
Ambar Hidup: Sambungan 10/ 100/ 1000Mbps
Berkelip: Peranti disambungkan dan data sedang menghantar atau menerima.
Berkelip dengan cepat: Gelung dikesan

Port SFP+ 9 ~ 10

Mati: Peranti terputus sambungan atau pautan telah gagal.
Hijau Hidup: Sambungan 10Gbps
Ambar Hidup: Sambungan 1Gbps
Berkelip: Peranti disambungkan dan data sedang menghantar atau menerima.
Berkelip dengan cepat: Gelung dikesan

Penjelasan ciri multi-mod

Keutamaan	Port diutamakan dalam susunan berikut: Port 9 = Port 10 > Port 1 > Port 2 > Port 3 > Port 4 > Port 5 > Port 6 > Port 7 > Port 8.
EEE (Ethernet Cepak Tenaga)	EEE membantu menjimatkan tenaga apabila tiada data sedang dihantar.
Pengasingan Port	Port 1 hingga 8 diasingkan antara satu sama lain dan hanya boleh berkomunikasi dengan Port 9 dan Port 10 (port uplink).
Trunk Statik	Port 9 dan 10 boleh dikonfigurasi untuk membentuk trunk statik, menawarkan lebar jalur yang dipertingkatkan dan redundansi untuk prestasi rangkaian yang lebih baik.

TC

快速使用指南

1 连接装置

將電源線插入電源（DCIN）連接孔。
將裝置連接至您的交換器。
* 本產品適用於安裝高度 ≤2m。

2 檢查 LED 指示燈以查看交換器和網路的狀態

包裝內容物

- 1 x QG-U1080 非管理型交換器
- 1 x 快速使用指南
- 1 x 電源變壓器
- 1 x 保固卡

LED 指示燈

電源指示燈

燈滅：交換器已關機或出現故障。
綠色亮起：交換器已開機。
閃爍：偵測到迴路。

連接埠 1-8

燈滅：裝置斷線或連結失敗。
綠色亮起：2.5Gbps 連線。
琥珀色亮起：10/100/1000Mbps 連線。
閃爍：裝置已連接，並正在傳送或接收資料。
快速閃爍：偵測到迴路。

SFP+ 連接埠 9-10 燈滅：裝置斷線或連結失敗。
綠色亮起：10Gbps 連線。
琥珀色亮起：1Gbps 連線。
閃爍：裝置已連接，並正在傳送或接收資料。
快速閃爍：偵測到迴路。

多模式功能說明

網路埠優先權 (Priority)	連接埠的優先順序如下：連接埠 9 = 連接埠 10 > 連接埠 1 > 連接埠 2 > 連接埠 3 > 連接埠 4 > 連接埠 5 > 連接埠 6 > 連接埠 7 > 連接埠 8。
高效乙太網路 (EEE)	當沒有資料傳輸時，高效乙太網路 (EEE) 有助於節省能源。
網路埠隔離 (Port Isolation)	連接埠 1-8 會彼此隔離，僅能與連接埠 9 和連接埠 10 (上行連接埠) 通訊。
鏈路聚合 (Static Trunk)	連接埠 9 和 10 可以設定成鏈路聚合，提供更高的頻寬、並增強冗餘性，以提升網路效能。

VN

Hướng Dẫn Thiết Lập Nhanh

- 1 Kết nối các thiết bị

Cắm dây nguồn vào cổng DCIN

Kết nối các thiết bị với bộ chuyển mạch của bạn

* Sản phẩm này phù hợp để lắp đặt ở độ cao ≤2m.
- 2 Kiểm tra các đèn LED chỉ báo để biết trạng thái của switch và mạng

Phụ kiện kèm theo sản phẩm

• 1 x Bộ chuyển mạch Ethernet QG-U1080

• 1 x Hướng dẫn khởi động nhanh

• 1 x Adapter AC (điện xoay chiều)

• 1 x Thẻ bảo hành

Đèn LED chỉ báo

Đèn LED nguồn	Tắt: Công tắc bị tắt nguồn hoặc bị lỗi. Sáng màu lục: Bộ chuyển mạch được bật nguồn. Nhấp nháy: Phát hiện vòng lặp
Cổng 1-8	Tắt: Các thiết bị bị ngắt kết nối hoặc liên kết bị lỗi. Sáng màu lục: Kết nối 2.5Gbps Sáng màu hổ phách: Kết nối 10/100/1000Mbps Nhấp nháy: Các thiết bị được kết nối và dữ liệu đang được truyền hoặc nhận. Nhấp nháy nhanh: Phát hiện vòng lặp
SFP + Cổng 9-10	Tắt: Các thiết bị bị ngắt kết nối hoặc liên kết bị lỗi. Sáng màu lục: Kết nối 10Gbps Sáng màu hổ phách: Kết nối 1Gbps Nhấp nháy: Các thiết bị được kết nối và dữ liệu đang được truyền hoặc nhận. Nhấp nháy nhanh: Phát hiện vòng lặp

Giải thích các tính năng đa chế độ

Ưu tiên	Các cổng được ưu tiên theo thứ tự sau: Cổng 9 = Cổng 10 > Cổng 1 > Cổng 2 > Cổng 3 > Cổng 4 > Cổng 5 > Cổng 6 > Cổng 7 > Cổng 8.
EEE (Ethernet hiệu quả năng lượng)	EEE giúp tiết kiệm năng lượng khi không có dữ liệu được truyền.
Cách ly cổng	Các Cổng 1 đến 8 được cách ly với nhau và chỉ có thể giao tiếp với Cổng 9 và Cổng 10 (cổng uplink).
Trung kế tĩnh	Các Cổng 9 và 10 có thể được cấu hình để tạo thành một trung kế tĩnh, cung cấp băng thông năng cao và dự phòng để cải thiện hiệu suất mạng.

ID

Panduan Konfigurasi Singkat

- 1 Sambungkan perangkat

Sambungkan kabel daya ke port DCIN

Sambungkan perangkat ke switch Anda

* Produk ini cocok untuk dipasang pada ketinggian ≤2m.
- 2 Periksa indikator LED untuk status sakelar dan jaringan

Isi Kemasan

• 1 x Switch Ethernet QG-U1080

• 1 x Panduan Memulai Cepat

• 1 x Adaptor daya

• 1 x Kartu garansi

Indikator LED

LED Daya	Mati: Saklar dimatikan atau mengalami kegagalan. Menyala Hijau: Sakelar telah dihidupkan. Berkedip: Loop terdeteksi
Port 1-8	Mati: Perangkat terputus atau sambungan telah gagal. Menyala Hijau: Koneksi 2,5 Gbps Amber Menyala: Koneksi 10/100/1000 Mbps Berkedip: Perangkat tersambung dan data sedang dikirim atau diterima. Berkedip cepat: Loop terdeteksi
SFP+ Port 9-10	Mati: Perangkat terputus atau sambungan telah gagal. Menyala Hijau: Koneksi 10 Gbps Amber Menyala: Koneksi 1 Gbps Berkedip: Perangkat tersambung dan data sedang dikirim atau diterima. Berkedip cepat: Loop terdeteksi

Penjelasan fitur multi-mode

Prioritas	Port diutamakan dalam urutan berikut: Port 9 = Port 10 > Port 1 > Port 2 > Port 3 > Port 4 > Port 5 > Port 6 > Port 7 > Port 8.
EEE (Ethernet Hemat Energi)	EEE membantu menghemat energi saat tidak ada data yang sedang dikirimkan.
Isolasi Port	Port 1 hingga 8 terisolasi satu sama lain dan hanya dapat berkomunikasi dengan Port 9 dan 10 (port uplink).
Trunk Statis	Port 9 dan 10 dapat dikonfigurasi untuk membentuk trunk statis, menawarkan bandwidth yang lebih tinggi dan redundansi untuk meningkatkan kinerja jaringan.